

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

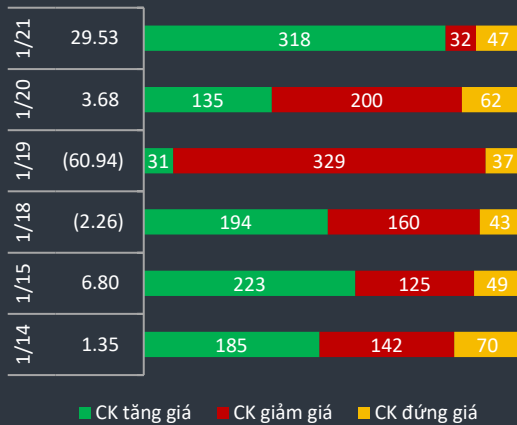
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUEFVNND	72.1
NVL	67.1
KBC	30.2
SBT	25.3
LPB	21.3
STB	20.6
VJC	18.9
HCM	18.8
HSG	16.0
TCH	11.9
KDC	11.5
BID	(16.8)
VCB	(16.9)
SHB	(26.8)
HDB	(28.0)
GAS	(31.9)
VHM	(59.0)
E1VFN30	(64.5)
VRE	(100.9)
HPG	(108.5)

Thị trường sau hai ngày điều chỉnh đã quay lại nhịp sôi động trước đó với hàng loạt cổ phiếu tăng mạnh, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Không những vậy hầu như toàn bộ thị trường đã tăng điểm sau khi phiên buổi chiều mở đầu. Mức tăng gần 30 điểm trong ngày có thể xem là khá ít khi thị trường có đến 318 mã xanh so với chỉ 32 mã giảm. Chỉ số index chỉ lấy lại ½ số điểm đã mất phiên thứ ba có thể do nhiều blue chip chưa tăng hết biên độ. Giao dịch trong ngày không quá lớn có thể một phần nhiều nhà đầu tư vẫn còn cổ phiếu và giữ trạng thái chờ đợi. Có khá nhiều cổ phiếu tăng trần trong ngày, đáng chú ý nhất là KBC, TCM, PVT, HDC, DXG, HBC.

Một số cổ phiếu đã công bố kết quả kinh doanh quý 4. Công ty Cổ phần Long Hậu (mã CK: LHG) đã công bố BCTC quý 4/2020 và lũy kế cả năm 2020 với riêng quý 4 doanh thu đạt 183,6 tỷ đồng giảm 32% so với cùng kỳ do doanh thu cho thuê lại đất KCN giảm gần 90 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2020, doanh thu thuần đạt 643,6 tỷ đồng tăng 7,4% so với cùng kỳ, nhờ tiết kiệm giá vốn nên LNST đạt 199,5 tỷ đồng tăng gần 40% so với năm 2019, tương đương EPS đạt 16.996 đồng. Như vậy công ty mới chỉ hoàn thành được 70% mục tiêu về doanh thu nhưng vượt 63% mục tiêu về lợi nhuận.

Cao su Đà Nẵng (DRC) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 4/2020 với doanh thu 1.166 tỷ đồng, tăng hơn 14% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2020, Công ty đạt 3.819 tỷ doanh thu, giảm 5%; ngược lại LNST tăng nhẹ lên 256,5 tỷ đồng. So với kế hoạch 4.360 tỷ doanh thu và 280 tỷ LNST, DRC đã thực hiện được 87,5% chỉ tiêu doanh thu và gần 92% chỉ tiêu lợi nhuận. Ghi nhận, quý 4 cũng là quý DRC đạt đỉnh lợi nhuận sau 4 năm. Mới đây, Công ty cũng đã thông qua kế hoạch kinh doanh quý 1/2021 với 880 tỷ doanh thu và 66 tỷ LNST.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 242 tỷ đồng trong khi phiên trước đó mua ròng cũng tầm 260 tỷ. Các cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong ngày có HPG(-108.3 tỷ), VRE(-100.9 tỷ), E1VFN30(-64.5 tỷ), VHM(-59 tỷ) trong khi phía mua ròng ghi nhận NVL, KBC, SBT, LPB. Trong tuần này khối ngoại mua ròng nhiều các cổ phiếu NVL, VJC, PNJ, MSN.

# Vnindex 1,164

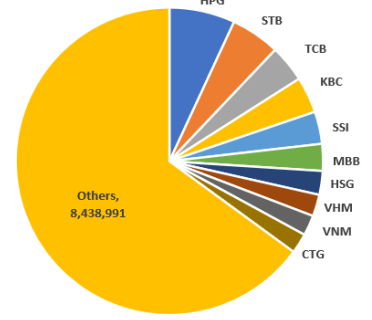
▲ +29.53 (+2.6%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	44.2	2,500	6.00
VPB	36.2	2,000	5.85
MBB	25.8	1,400	5.74
NVL	75.9	3,900	5.42
STB	20.0	1,000	5.26
TCB	36.2	1,700	4.93
VCB	103.0	3,900	3.94
CTG	37.0	1,350	3.79
SSI	34.6	1,250	3.75
FPT	65.6	2,300	3.63
VIB	34.1	1,150	3.49
DHG	105.4	3,400	3.33
PLX	54.9	1,600	3.00
GVR	31.9	850	2.74
HVN	29.5	750	2.61
POW	14.4	350	2.50
PNJ	82.4	1,900	2.36
BCM	53.0	1,200	2.32
ACB	29.0	650	2.30
BID	46.5	1,000	2.20
BVH	65.7	1,400	2.18
TPB	28.5	600	2.15
MWG	125.0	2,200	1.79
VIC	105.1	1,800	1.74
VHM	99.0	1,500	1.54
VNM	110.3	1,300	1.19
HDB	25.8	300	1.18
GAS	87.5	1,000	1.16
REE	53.6	600	1.13
VJC	131.0	1,000	0.77
PDR	53.4	400	0.75
MSN	91.5	600	0.66
SAB	194.0	(700)	(0.36)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã lấy lại ½ nửa số điểm đã mất trong 2 phiên đầu tuần. Thanh khoản đang có dấu hiệu chậm lại nhưng không đáng kể nếu so với lượng hàng bán ra ồ ạt những phiên trước. Tâm lý nhà đầu tư có phần ổn định hơn và đang hưng phấn trở lại sau phiên tăng gần 30 điểm trong ngày. Tuy nhiên sau cú rơi tự do vừa rồi thị trường sẽ trở nên thận trọng hơn trong những phiên tới. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp sóng lên xuống để cơ cấu lại danh mục và chỉ mua vào ở những nhịp điều chỉnh. Nhóm ngân hàng sẽ vẫn đóng vai trò quan trọng dẫn dắt thị trường. Chúng tôi lưu ý nhóm cổ phiếu đầu ngành có cơ hội tích lũy rất tốt ở những phiên giảm như FPT, MWG, HPG, HSG, VCB, MBB.

### Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Lãi / Lỗ	Ngày đưa vào DM
PNJ	82.4	0.40	65	85	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	12.9%	11/11/2020
VCB	103.0	(0.90)	80	110	Nắm giữ	24.2%	10/28/2020
HPG	44.2	(0.60)	28	50	Nắm giữ	44.4%	10/28/2020
HBC	16.1	(5.60)	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	25.8%	11/29/2020
MWG	125.0	(2.30)	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	7.8%	12/25/2020
PHR	67.7	(2.30)	50	70	Nắm giữ.	25.4%	10/30/2020
D2D	59.9	(7.30)	50	70	Mua quanh 55. Mục tiêu 70	8.9%	12/7/2020
FPT	65.6	(1.20)	46	70	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 70	28.9%	10/28/2020
HSG	26.3	4.80	14	27	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 27	77.7%	10/28/2020
STB	20.0	(0.50)	11	22	Mua quanh 12.5-13. Nâng mục tiêu 22	49.3%	10/30/2020
GVR	31.9	(2.50)	11.5	35	Nắm giữ	136.3%	10/28/2020
DXG	18.7	2.50	11	22	Mua quanh 12 Mục tiêu 22	45.0%	11/6/2020
NKG	16.3	1.60	14	22	Mua quanh 16. Mục tiêu 22	1.9%	1/5/2021

(Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

PVT	6.94
KDC	6.94
PTC	6.94
TCM	6.94
ROS	6.95
TCH	6.96
VID	6.96
PPC	6.96
YBM	6.96
YBM	6.96
BCG	6.97
POM	6.98
KBC	6.99
QCG	7.00
MHC	7.00
HBC	7.00
GMC	7.00
KSH	14.29

## Top tăng giá HNX

NRC	9.52
CEO	9.62
BII	9.62
S55	9.63
IDJ	9.64
NBP	9.73
ADC	9.85
KKC	9.89
SHE	9.94
LHC	9.96
TNG	10.00
VIG	10.00

**NTC** - Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên - Quý IV/2020, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 68,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 41,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 29,3% và giảm 29,8% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 263,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 280,7 tỷ đồng, lần lượt tăng 36,1% và 19,4% so với năm 2019.

**CTF** - CTCP City Auto - Ngày 19/1, HĐQT đã thông qua việc góp vốn 108 tỷ đồng thành lập CTCP Auto Tân Thuận tại TP.HCM, tương ứng 90%/vốn Công ty mới.

**DVP** - CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ - Ngày 25/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/2/2021.

**MSB** - Thông báo, ngày 29/1 tới sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua hơn 82,55 triệu cổ phiếu quỹ. Theo đó, tỷ lệ thực hiện 10.100 : 775,7 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 10.100 quyền được mua 775,7 cổ phiếu quỹ). Giá bán 11.500 đồng/cổ phiếu.

**TDC** - CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Đã thông qua phương án chào bán 35 triệu cổ phiếu ra công chúng với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

**S4A** - CTCP Thủy điện Sê San 4 - Ngày 21/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/2/2021.

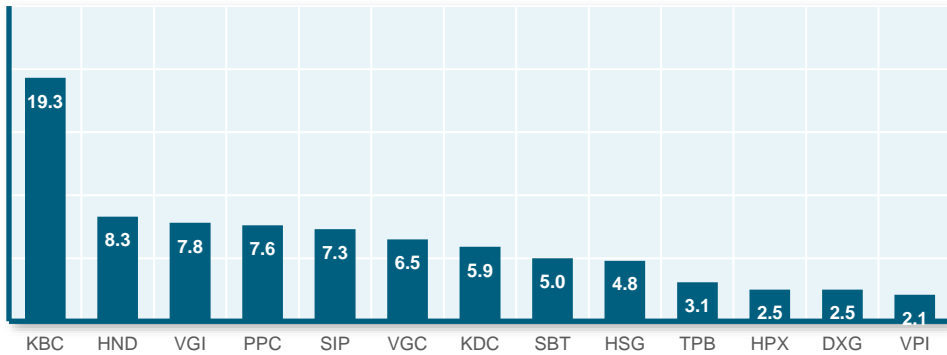
**TNG** - Đã công bố Báo cáo tài chính quý IV/2020 với doanh thu 955 tỷ đồng, giảm 9% so với quý IV/2019, lợi nhuận sau thuế 23 tỷ đồng, giảm 59%. Lũy kế cả năm 2020, doanh thu TNG đạt 4.484 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 152 tỷ đồng, lần lượt giảm 3% và 34% so với thực hiện năm 2019.

**PAN** - CTCP Tập đoàn PAN - Doanh thu hoạt động tài chính gần 173 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ giúp PAN lãi sau thuế ghi nhận hơn 122 tỷ đồng, trong khi quý IV/2019 chưa đầy nửa tỷ đồng. Cả năm 2020, doanh thu hoạt động tài chính PAN hơn 309 tỷ đồng, tăng 93%; lợi nhuận sau thuế 111,5 tỷ đồng, tăng 22,5 lần so với thực hiện năm 2019.

**NDN** - Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đà Nẵng - Quý IV/2020 công ty mẹ với doanh thu đạt 173,5 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 67,7 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 4.031% và 351,3% so với quý IV/2019. Lũy kế cả năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 859,8 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 321,4 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 4.094,1% và 351,4% so với thực hiện trong năm 2019.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	103	1,283,700	22.2	4.1	474,100	643,300	382,014	23.74	4,630	25,200
VIB	HOSE	34.1	606,100	7.6	2.6	103,200	1,000	37,830	20.22	4,490	13,340
TPB	HOSE	28.5	3,197,000	6.6	1.6	2,900	1,100	29,402	30.00	4,350	18,280
VPB	HOSE	36.2	6,882,400	8.7	1.8	-	10,600	88,862	22.77	4,150	20,260
HDB	HOSE	25.8	4,714,900	7.4	1.3	544,100	1,633,500	41,119	17.44	3,490	19,140
TCB	HOSE	36.2	14,253,300	11.4	1.8	338,900	338,900	126,878	22.49	3,180	19,620
ACB	HNX	29	6,535,000	9.4	1.9	-	-	62,577	30.00	3,090	15,230
MBB	HOSE	25.8	14,714,600	8.6	1.4	1,422,800	1,135,000	72,208	22.97	2,990	18,140
CTG	HOSE	37	7,568,900	12.5	1.7	789,900	944,000	137,766	28.72	2,950	22,230
BID	HOSE	46.5	1,347,000	21.8	2.4	153,400	520,700	187,024	17.39	2,130	19,450
LPB	UPCOM	14.2	8,957,600	8.3	1.0	1,587,400	82,100	15,260	3.43	1,720	14,090
SHB	HNX	17.8	22,062,662	11.5	1.3	3,400	1,512,500	31,245	6.92	1,550	13,600
ABB	HOSE	13.7	968,994	9.1	0.9	-	-	7,827	-	1,500	14,770
STB	HOSE	20	34,477,100	15.2	1.3	1,344,500	280,300	36,073	9.58	1,320	15,640
MSB	HOSE	18.5	5,980,900	14.5	1.3	1,500	2,000	19,878	30.00	1,280	13,750
BAB	HNX	21.2	2,400	26.2	1.8	-	-	15,020	-	810	11,570
EIB	HOSE	20	477,800	28.6	1.5	-	200	24,589	30.00	700	13,500
NVB	HNX	14	6,025,114	127.3	1.3	633,000	26,400	5,695	8.53	110	10,400
KLB	UPCOM	18.9	111,400		1.5	-	-	6,046	-		12,210
			<b>140,166,870</b>	<b>19.82</b>	<b>1.72</b>	<b>7,399,100</b>	<b>7,131,600</b>	<b>1,315,572</b>		<b>2,469</b>	<b>16,338</b>

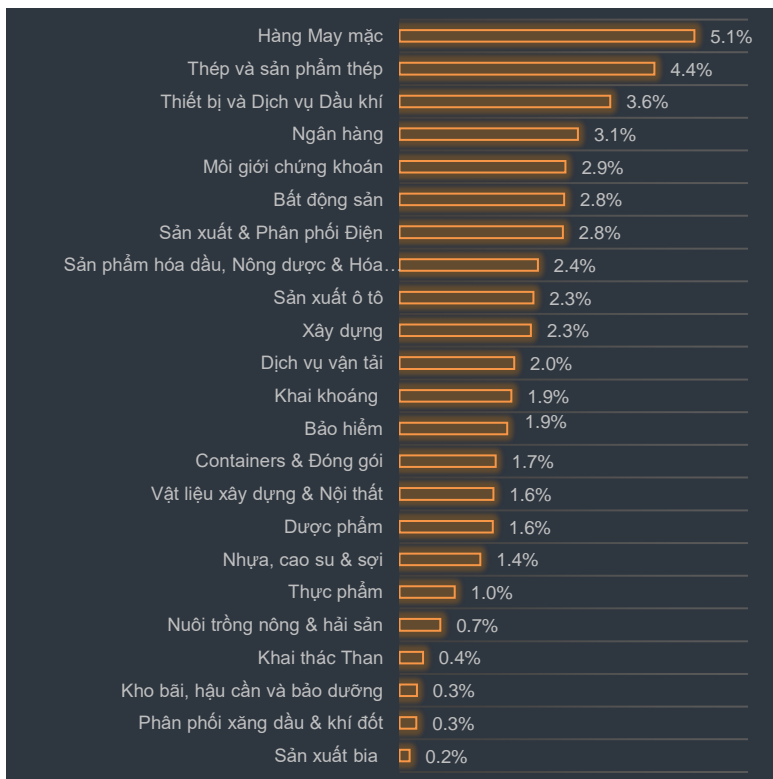




### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HDG	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	10/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	IBD	UPCoM	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TN1	HOSE	21/01/2021	22/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:9, giá 28,500 đồng/CP	Phát hành thêm
4	S4A	HOSE	21/01/2021	22/01/2021	3/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	BCG	HOSE	21/01/2021	22/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	HIG	UPCoM	21/01/2021	22/01/2021	4/2/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VNF	HNX	20/01/2021	21/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:2, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
8	TNG	HNX	20/01/2021	21/01/2021	3/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DNW	UPCoM	20/01/2021	21/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	NVL	HOSE	20/01/2021	21/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 89:7, giá 59,200 đồng/CP	Phát hành thêm
11	KPF	HOSE	19/01/2021	20/01/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	KPF	HOSE	19/01/2021	20/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:2, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	BSH	UPCoM	19/01/2021	20/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HVH	HOSE	19/01/2021	20/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:68337, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	TRA	HOSE	19/01/2021	20/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	19/01/2021	20/01/2021	2/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VDS	HOSE	18/01/2021	19/01/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	FMC	HOSE	18/01/2021	19/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	FMC	HOSE	18/01/2021	19/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 25,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	SDN	HNX	15/01/2021	18/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SAM	HOSE	15/01/2021	18/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10000:3645, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
22	STC	HNX	15/01/2021	18/01/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	XDH	UPCoM	15/01/2021	18/01/2021	25/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	EVG	HOSE	15/01/2021	18/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:3, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	NBT	UPCoM	15/01/2021	18/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ICT	HOSE	14/01/2021	15/01/2021	28/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TIP	HOSE	14/01/2021	15/01/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	HU1	HOSE	14/01/2021	15/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

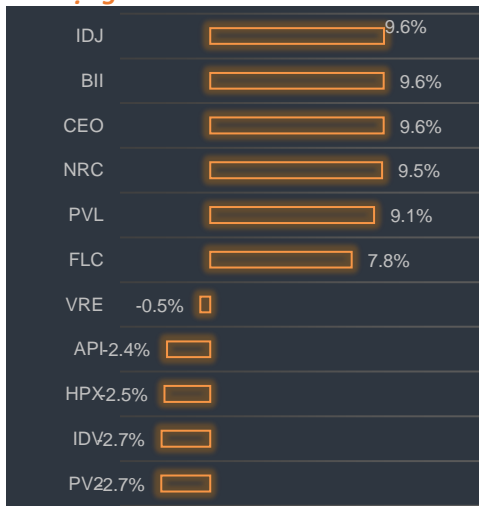
# Tăng giảm ngành trong ngày



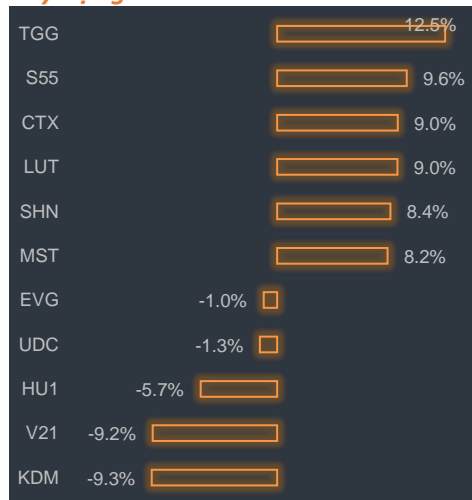
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	IDJ, BII, CEO
<b>Xây dựng:</b>	TGG, S55, CTX
<b>Dầu khí:</b>	PCG, TDG, PVC
<b>Chứng khoán:</b>	SBS, VIG, WSS
<b>Ngân hàng:</b>	VPB, MBB, STB

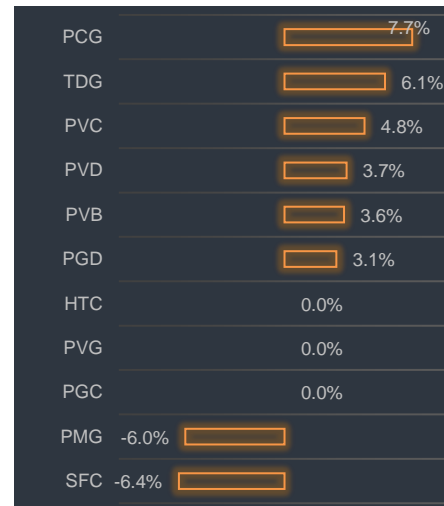
### Bất động sản



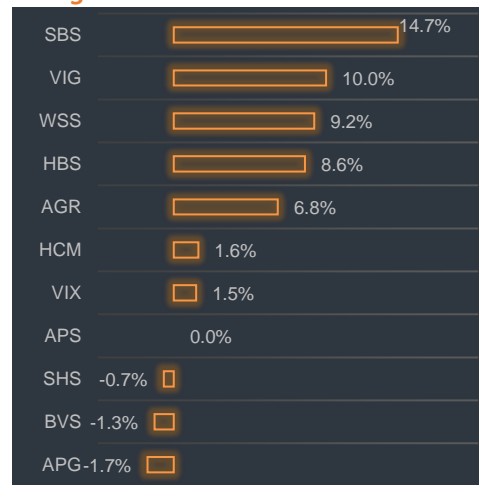
### Xây dựng



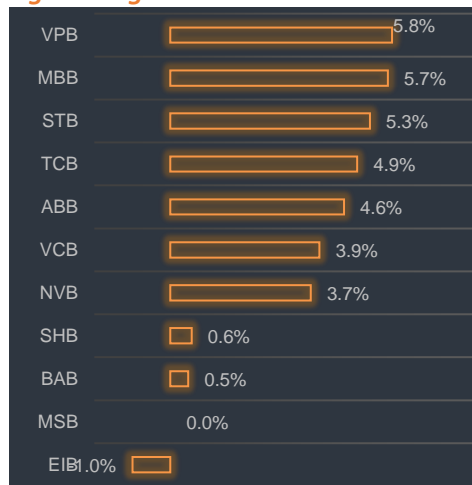
### Dầu khí



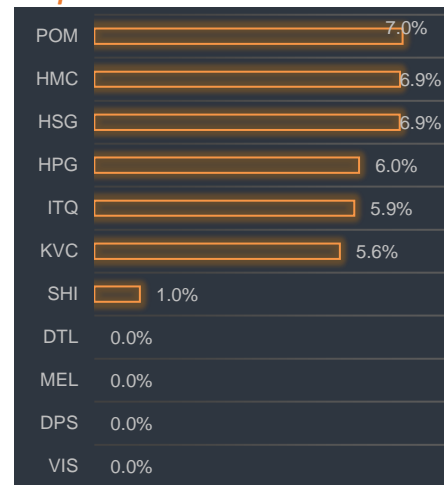
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931